BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI



BÀI TẬP LỚN

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG ỨNG DỤNG QUẨN LÝ CHI TIÊU CÁ NHÂN TRÊN NỀN TẨNG ANDROID SỬ DỤNG FIREBASE

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Kiều Tuấn Dũng

Sinh viên thực hiện:

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp
1	2251061900	Lê Vạn Bảo Trọng	64CNTT1
2	2251061695	Chu Công Đức Anh	64CNTT1
3	2251061765	Đào Thành Hà	64CNTT1
4	2251061802	Phùng Thị Thu Huyền	64CNTT1

Hà Nội, năm 2025

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI



BÀI TẬP LỚN

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỀ TÀI: XÂY DỤNG ỨNG DỤNG QUẨN LÝ CHI TIÊU CÁ NHÂN TRÊN NỀN TẢNG ANDROID SỬ DỤNG FIREBASE

G TO TO	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Điểm	
STT				Bằng Số	Bằng Chữ
1	2251061900	Lê Vạn Bảo Trọng	26/03/2004		
2	2251061695	Chu Công Đức Anh	21/01/2004		
3	2251061765	Đào Thành Hà	22/01/2004		
4	2251061802	Phùng Thị Thu Huyền	23/11/2004		

CÁN BÔ CHẨM THI

Hà Nội, năm 2025

LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ, các ứng dụng di động ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ con người quản lý công việc và cuộc sống hiệu quả hơn. Việc quản lý tài chính cá nhân là một nhu cầu thiết yếu, đòi hỏi sự tiện lợi, nhanh chóng và chính xác. Xuất phát từ thực tế đó, nhóm chúng em đã lựa chọn đề tài: "Xây dựng ứng dụng quản lý chi tiêu cá nhân trên nền tảng Android sử dụng Firebase" nhằm hỗ trợ người dùng ghi chép, theo dõi và phân tích các khoản thu chi một cách dễ dàng.

Trong quá trình thực hiện đề tài, nhóm đã ứng dụng kiến thức đã học về lập trình Android, cơ sở dữ liệu, và dịch vụ Firebase để xây dựng nên một ứng dụng có giao diện thân thiện, chức năng thiết thực như: quản lý giao dịch, ngân sách, thống kê chi tiêu và nhắc nhở thanh toán.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thiện tốt nhất trong khả năng, nhưng do thời gian có hạn và kinh nghiệm còn hạn chế, ứng dụng vẫn có thể tồn tại những thiếu sót. Nhóm rất mong nhận được sự góp ý, đánh giá từ thầy/cô để cải thiện và phát triển sản phẩm hoàn thiện hơn trong tương lai.

Nhóm xin chân thành cảm ơn **quý thầy/cô** đã tận tình hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để nhóm thực hiện đề tài này.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
MỤC LỤC	4
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI	6
1.1. Giới thiệu về đề tài	6
1.2. Mục tiêu của đề tài	6
1.3. Phạm vi của đề tài	6
1.4. Phân chia nhiệm vụ	7
Chương 2. KIẾN TRÚC VÀ CÔNG NGHỆ	8
2.1. Kiến trúc hệ thống	8
2.1.1. Úng dụng Client (Android App)	8
2.1.2. Firebase Authentication (Xác thực người dùng)	8
2.1.3. Firebase Cloud Firestore (Cơ sở dữ liệu)	8
2.1.4. Firebase GenKit (AI chat bot)	8
2.2. Giới thiệu về Công nghệ phát triển	8
2.2.1. Firebase	8
2.2.1. Android SDK	9
Chương 3. XÂY DỰNG ỨNG DỤNG	9
3.1. Thiết kế Figma	9
3.2. Thiết kế CSDL	13
3.2. Giao diện ứng dụng	13
3.2.1. Màn hình đăng kí, đăng nhập, thông tin tài khoản	13
3.2.2. Màn hình chính (Tổng quan)	14
3.2.3. Màn hình giao dịch	14
3.2.4. Màn hình ngân sách	15

	3.2.5. Màn hình thống kê	16
	3.2.6. Màn hình nhắc nhở	16
	3.2.7. Màn hình quản lý danh mục	17
	3.2.8. Màn hình mục tiêu dài hạn	18
	3.2.9. Màn hình tư vấn tài chính (chat bot)	19
	3.2.9. Màn hình admin quản lý	20
3	3.3. Code minh họa các chức năng cốt lõi	20
	3.3.1. Code xử lý lấy các giao dịch	20
	3.3.2. Code xử lý thêm giao dịch	21
	3.3.3. Code xử cập nhật giao dịch	21
	3.3.4. Code xử lý xóa giao dịch	22
	3.3.5. Code xử lý ngân sách (thêm/sửa/xóa/xem)	23
	3.3.6. Code xử lý nhắc nhở (thêm/sửa/xóa/xem)	25
	3.3.7. Code xử lý các thông báo	27
KÉ	T LUẬN	27
1	1. Kết quả đạt được	27
2	2. Nhược điểm	28
1	3 Huróng nhát triển	28

Chương 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỂ TÀI

1.1. Giới thiệu về đề tài

Trong bối cảnh nhu cầu quản lý tài chính cá nhân ngày càng được quan tâm, việc xây dựng một ứng dụng hỗ trợ người dùng theo dõi và kiểm soát chi tiêu trở nên thiết thực và hữu ích. Đề tài này tập trung phát triển một ứng dụng **quản lý chi tiêu cá nhân** với các tính năng như ghi chép giao dịch, quản lý ngân sách, thống kê chi tiêu và nhắc nhở định kỳ. Ứng dụng được xây dựng trên nền tảng di động, sử dụng dịch vụ **Firebase Authentication** để xác thực người dùng và **Firebase Firestore** để lưu trữ dữ liệu thời gian thực, đảm bảo khả năng truy cập và đồng bộ hóa dữ liệu nhanh chóng, linh hoạt.

1.2. Mục tiêu của đề tài

- Xây dựng ứng dụng hỗ trợ quản lý tài chính cá nhân với giao diện thân thiện, dễ sử dụng, phù hợp với nhiều đối tượng người dùng.
- Cho phép người dùng thực hiện các thao tác **thêm, sửa, xóa giao dịch** chi tiêu/thu nhập, phân loại theo danh mục và thời gian.
- Có mục tiêu lâu dài, AI hỗ trợ tư vấn tài chính, có khả năng phân tích dữ liệu chi tiêu, lịch sử giao dịch, mục tiêu tài chính để đưa ra lời khuyên cá nhân hóa cho người dùng, giúp họ quản lý tiền bạc thông minh hơn.
- Thiết lập và theo dõi ngân sách chi tiêu theo từng danh mục hoặc tổng ngân sách tháng, cảnh báo khi gần đạt hoặc vượt mức.
- Cung cấp các **biểu đồ thống kê trực quan** giúp người dùng dễ dàng nắm bắt tình hình tài chính của mình.
- Hỗ trợ **nhắc nhở các khoản chi định kỳ** và lập lịch tự động cho các giao dịch lặp lại như tiền thuê nhà, hóa đơn...
- Úng dụng sử dụng **Firebase** để đảm bảo an toàn dữ liệu và khả năng mở rộng trong tương lai.

1.3. Phạm vi của đề tài

• Chức năng chính:

- Quản lý giao dịch: Cho phép người dùng ghi chép chi tiết giao dịch (số tiền, ngày, danh mục, ghi chú), phân loại theo nhóm chi tiêu như Ăn uống, Mua sắm, Giải trí, v.v. Hỗ trợ xem lịch sử và lọc theo thời gian/danh mục.
- Quản lý ngân sách: Thiết lập ngân sách cho từng danh mục hoặc tổng ngân sách tháng, theo dõi mức chi tiêu thực tế, hiển thị cảnh báo khi sắp vượt giới hạn.
- Mục tiêu dài hạn: Cho phép người dùng đặt mục tiêu tiết kiệm như mua nhà, du lịch, quỹ khẩn cấp,... và theo dõi tiến độ đạt mục tiêu theo thời gian.
- AI Chatbot tư vấn tài chính: Tích hợp trợ lý ảo sử dụng trí tuệ nhân tạo, có khả năng phân tích dữ liệu chi tiêu, lịch sử giao dịch, mục tiêu tài chính để đưa ra lời khuyên cá nhân hóa cho người dùng, giúp họ quản lý tiền bạc thông minh hơn.
- **Thống kê Báo cáo:** Hiển thị biểu đồ chi tiêu (tròn, cột), tạo báo cáo tuần/tháng/năm giúp người dùng đánh giá tình hình tài chính.
- Nhắc nhở Lập lịch: Tạo nhắc nhở thanh toán hóa đơn, giao dịch định kỳ, hỗ trợ lập lịch tự động hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

• Công nghệ sử dụng:

- **Firebase Authentication**: Đăng nhập/xác thực người dùng qua **email/password** hoặc phương thức khác (**Google**).
- **Firebase Firestore**: Lưu trữ dữ liệu người dùng, giao dịch, ngân sách, nhắc nhở dưới dạng cloud database, hỗ trợ đồng bộ nhanh và bảo mật.
- Firebase Genkit: Hỗ trợ triển khai chatbot dùng model Gemini.
- Phạm vi triển khai: Úng dụng di động trên hệ điều hành Android, hướng đến cá nhân hoặc hộ gia đình quản lý chi tiêu hàng ngày.

1.4. Phân chia nhiệm vụ

Thành viên	Nhiệm vụ chính
Lê Vạn Bảo Trọng	- Thiết kế và triển khai cơ sở dữ liệu Firestore
	- Tích hợp Firebase Authentication, bảo mật
	- Triển khai chức năng Nhắc nhở
	- Triển khai AI chat bot
	- Quản lý của admin (web-server)
Chu Công Đức Anh	- Triển khai chức năng và màn hình Giao dịch
	- Triển khai chức năng Thông tin tài khoản
	- Mục tiêu dài hạn
Đào Thành Hà	- Triển khai chức năng và màn hình quản lý Ngân sách
	- Triển khai màn hình Dashboard
	- Xử lý chức năng đăng nhập và đăng xuất
Phùng Thị Thu Huyền	- Triển khai chức năng và màn hình Thống kê
	- Triển khai chức năng xuất file báo cáo
	- Thiết kế giao diện người dùng (UI/UX)

Chương 2. KIẾN TRÚC VÀ CÔNG NGHỆ

2.1. Kiến trúc hệ thống

Úng dụng quản lý chi tiêu được xây dựng theo mô hình **client-server** với sự hỗ trợ của dịch vụ **Firebase Backend-as-a-Service** (**BaaS**). Kiến trúc tổng thể của hệ thống gồm các thành phần chính sau:

2.1.1. Úng dụng Client (Android App)

- Là nơi người dùng tương tác trực tiếp để thực hiện các chức năng như ghi giao dịch, theo dõi ngân sách, xem biểu đồ, thiết lập nhắc nhở.
- Giao diện người dùng (UI) được phát triển với ngôn ngữ **Java**, tuân thủ nguyên tắc Material Design, tối ưu trải nghiệm trên thiết bị di động.
- Úng dụng sử dụng **Firebase SDK** để kết nối với các dịch vụ backend (Authentication, Firestore...).

2.1.2. Firebase Authentication (Xác thực người dùng)

- Cung cấp cơ chế xác thực an toàn, hỗ trợ đăng ký/đăng nhập bằng email, Google.
- Đảm bảo rằng mỗi người dùng có không gian lưu trữ dữ liệu riêng biệt, bảo mật.

2.1.3. Firebase Cloud Firestore (Cơ sở dữ liệu)

- Là cơ sở dữ liệu **Realtime NoSQL**, lưu trữ thông tin người dùng, giao dịch, ngân sách, nhắc nhở dưới dạng **collection document**.
- Hỗ trợ **subcollection**, cho phép tổ chức dữ liệu linh hoạt, phù hợp với việc lưu trữ các giao dịch hoặc ngân sách riêng biệt cho từng người dùng.
- Cung cấp khả năng **đồng bộ hóa thời gian thực (Realtime Sync)**, hỗ trợ trải nghiệm liền mạch khi sử dụng đa thiết bị.

2.1.4. Firebase GenKit (AI chat bot)

• Hỗ trợ triển khai chat bot tư vấn tài chính sử dụng Gemini dựa trên dữ liệu tài chính của người dùng.

2.2. Giới thiệu về Công nghệ phát triển

2.2.1. Firebase

- **Firebase Authentication**: Cung cấp hệ thống xác thực người dùng mạnh mẽ, hỗ trợ đa nền tảng như Android, iOS, Web. Firebase Authentication dễ dàng tích hợp với Android SDK, hỗ trợ đăng nhập bằng Email/Password, Google, Facebook, v.v.
- **Firebase Firestore**: Là cơ sở dữ liệu NoSQL thời gian thực, hỗ trợ lưu trữ dữ liệu dưới dạng collection/document. Firestore dễ dàng mở rộng, hỗ trợ truy vấn linh hoạt và đảm bảo an toàn nhờ vào hệ thống **bảo mật Security Rules**. Ngoài ra, Firestore còn hỗ trợ đồng bộ hóa dữ liệu theo thời gian thực giữa các thiết bị.

• **GenKit**: Genkit tích hợp mượt mà với Firebase, hỗ trợ triển khai chatbot, hệ thống trả lời tự động, hoặc các tính năng thông minh sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) như Gemini, hoặc các mô hình mã nguồn mở như Ollama. Genkit còn cung cấp công cụ CLI, hệ thống quan sát (observability), và hỗ trợ pipeline để kiểm soát và theo dõi toàn bộ luồng xử lý dữ liệu AI.

2.2.1. Android SDK

- Ngôn ngữ lập trình: Java.
- **Bộ công cụ phát triển chính**: **Android Studio** môi trường phát triển chính thức do Google cung cấp, hỗ trợ lập trình giao diện (UI), quản lý vòng đời ứng dụng (Lifecycle), và tích hợp trực tiếp với Firebase qua Plugin.
- Thư viện hỗ trợ:
 - Material Design Components: Thư viện giao diện tiêu chuẩn, giúp ứng dụng có giao diện hiện đại, thân thiện với người dùng.
 - MPAndroidChart: Hỗ trợ vẽ các loại biểu đồ (tròn, cột, đường), phục vụ thống kê và báo cáo chi tiêu.
 - CircleImageView: Hiển thị hình ảnh đại diện người dùng dưới dạng hình tròn, tăng tính thẩm mỹ cho giao diện.
 - Glide: Thư viện tải ảnh mạnh mẽ, hỗ trợ caching, load ảnh nhanh, tối ưu hiệu suất.
 - Facebook Shimmer: Tạo hiệu ứng loading mượt mà, nâng cao trải nghiệm người dùng khi chờ dữ liệu hiển thị.

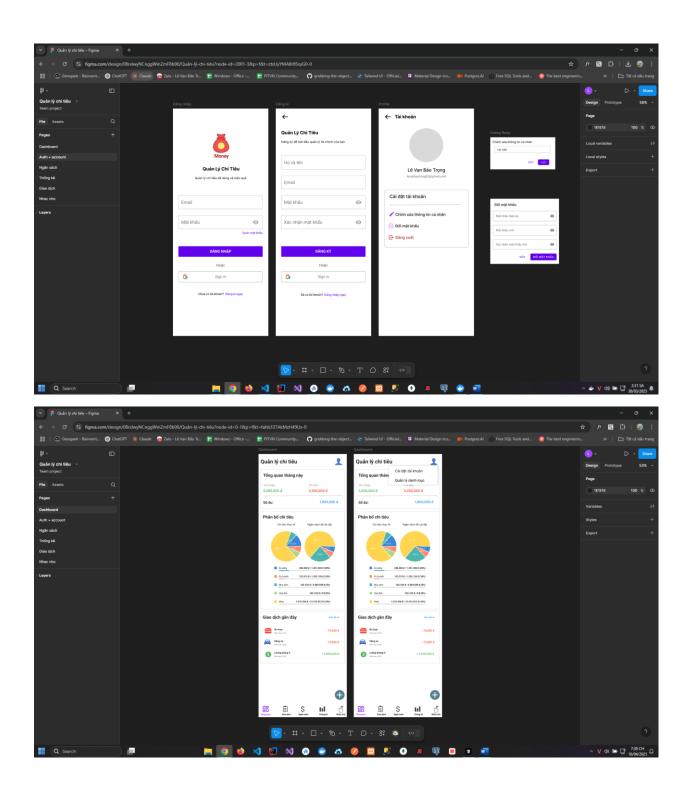
Chương 3. XÂY DỰNG ÚNG DỤNG

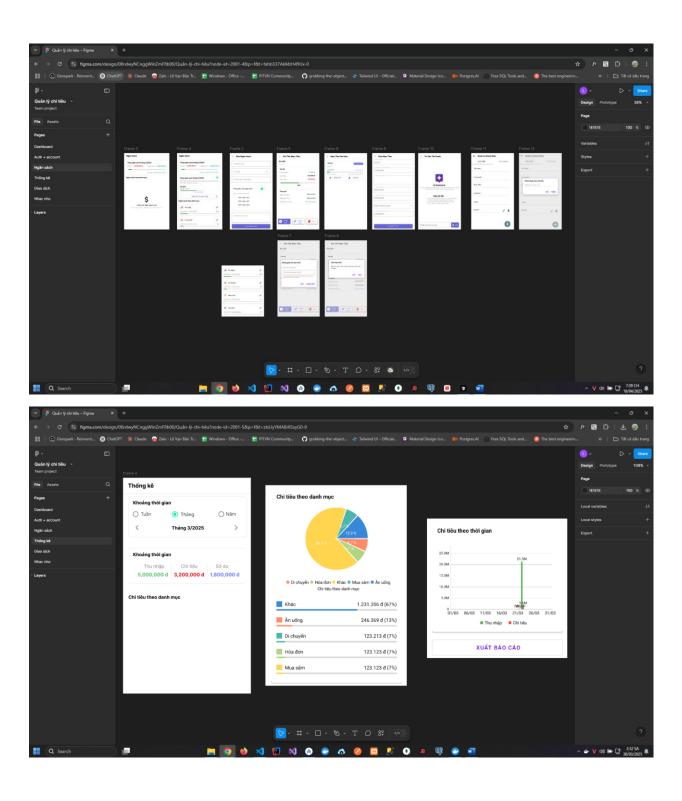
3.1. Thiết kế Figma

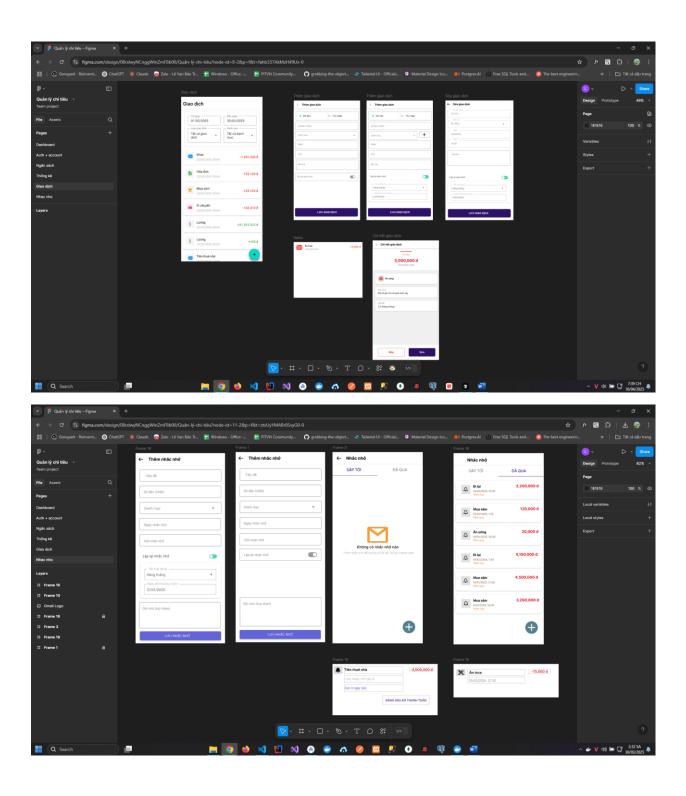
Link Figma:

https://www.figma.com/design/08rxlwyNCnggWinZmF8b00/Qu%E1%BA%A3n-l%C3%BD-chi-ti%C3%AAu?node-id=0-1&p=f

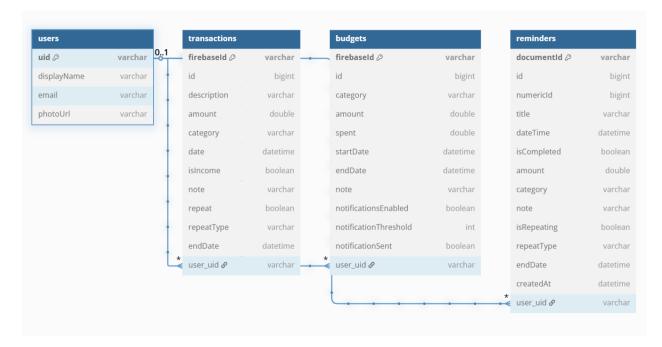
Link Github: https://github.com/chuanghiduoc/quanlychitieu





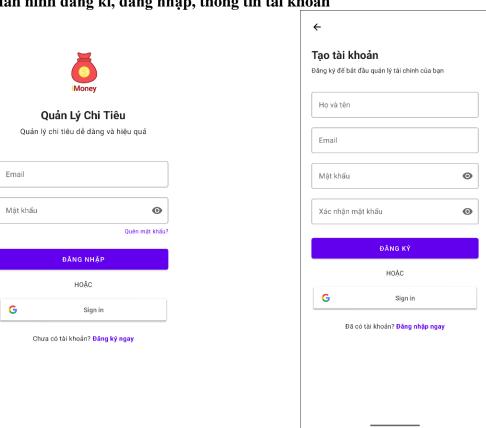


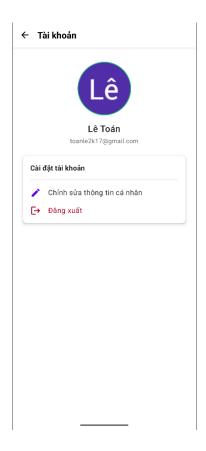
3.2. Thiết kế CSDL

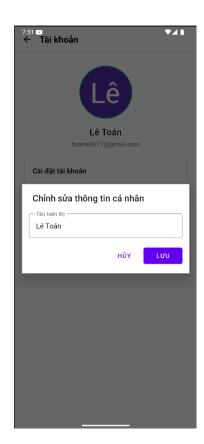


3.2. Giao diện ứng dụng

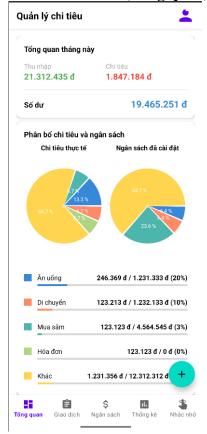
3.2.1. Màn hình đăng kí, đăng nhập, thông tin tài khoản





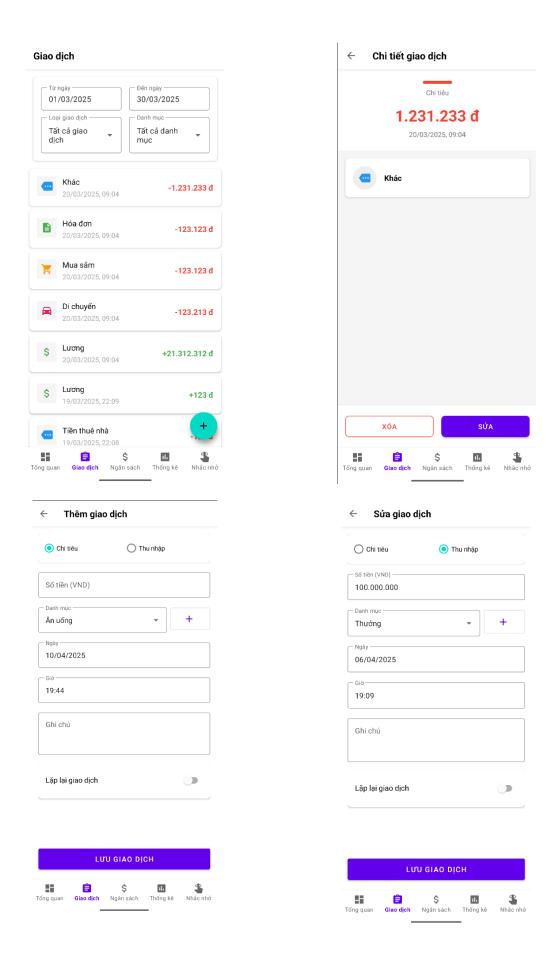


3.2.2. Màn hình chính (Tổng quan)

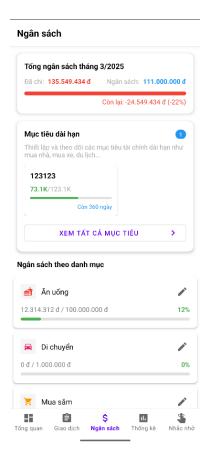




3.2.3. Màn hình giao dịch



3.2.4. Màn hình ngân sách



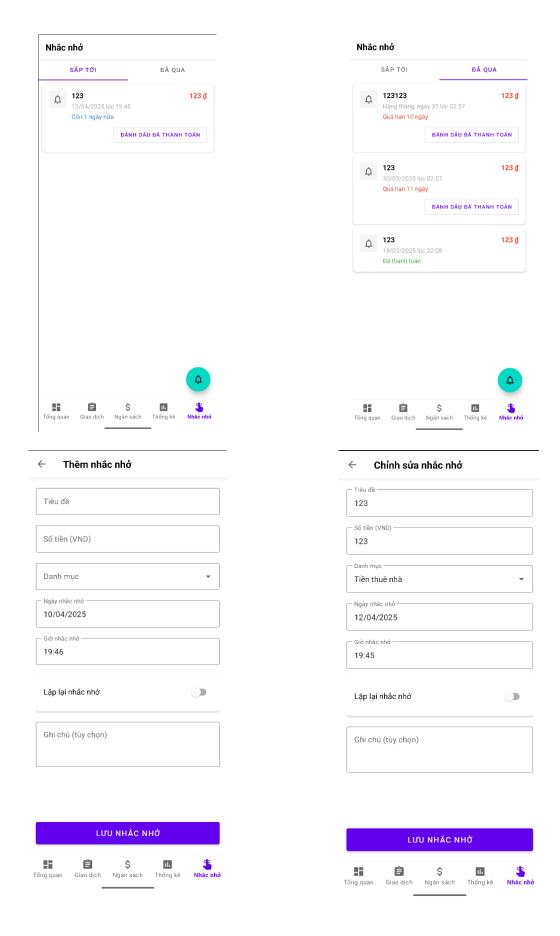
3.2.5. Màn hình thống kê



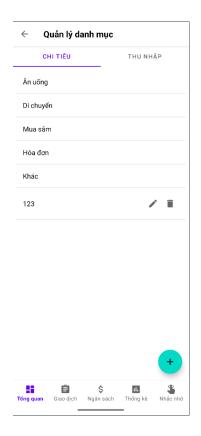
Sửa ngân sách Tháng áp dụng March 2025 Danh mục Khác Số tiền ngân sách (VND) 12.312.312 Thông báo khi vượt ngân sách Thông báo khi chi tiêu đạt: 80% ngân sách 90% ngân sách 100% ngân sách Ghi chú (tùy chọn)

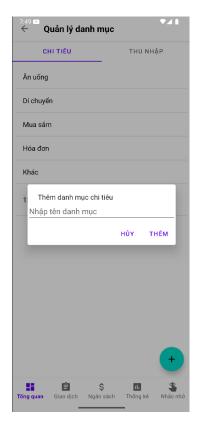


3.2.6. Màn hình nhắc nhở



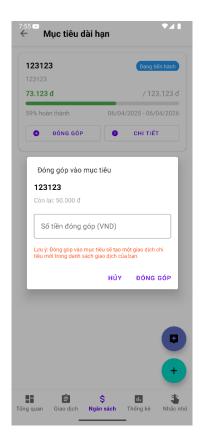
3.2.7. Màn hình quản lý danh mục

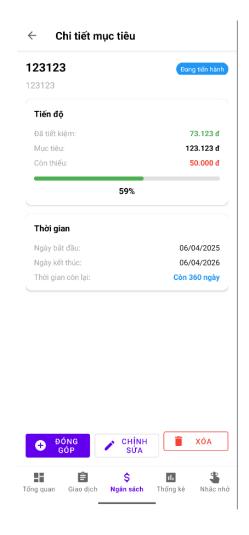


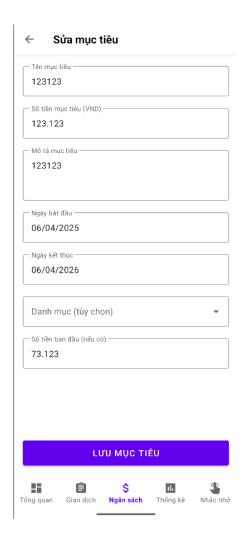


3.2.8. Màn hình mục tiêu dài hạn







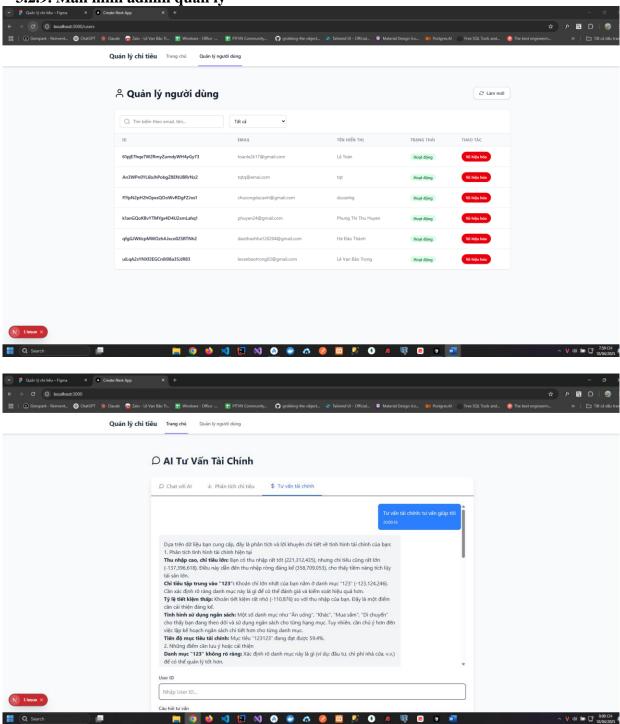


3.2.9. Màn hình tư vấn tài chính (chat bot)





3.2.9. Màn hình admin quản lý



3.3. Code minh họa các chức năng cốt lõi

3.3.1. Code xử lý lấy các giao dịch

```
private void loadTransactions() {
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) {
        transactionsLiveData.setValue(new ArrayList<>());
        return;
    }
    db.collection(COLLECTION_USERS)
        .document(currentUser.getUid())
```

```
.collection(COLLECTION_TRANSACTIONS)
.orderBy("date", Query.Direction.DESCENDING)
.get()
.addOnSuccessListener(queryDocumentSnapshots -> {
    List<Transaction> transactions = new ArrayList<>();
    for (QueryDocumentSnapshot document : queryDocumentSnapshots) {
        Transaction transaction = documentToTransaction(document);
        transactions.add(transaction);
    }
    transactionsLiveData.setValue(transactions);
})
.addOnFailureListener(e -> {
    // Handle failure
    transactionsLiveData.setValue(new ArrayList<>());
});
}
```

3.3.2. Code xử lý thêm giao dịch

```
public void addTransaction(Transaction transaction) {
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) {
        return;
    double amount = transaction.getAmount();
    if (!transaction.isIncome() && amount > 0) {
        // Nếu là chi tiêu nhưng số tiền là dương, chuyển thành số âm
        transaction.setAmount(-amount);
    } else if (transaction.isIncome() && amount < 0) {</pre>
        // Nếu là thu nhập nhưng số tiền là âm, chuyển thành số dương
        transaction.setAmount(Math.abs(amount));
   Map<String, Object> transactionMap = transactionToMap(transaction);
    // Add to Firestore
    db.collection(COLLECTION USERS)
            .document(currentUser.getUid())
            .collection(COLLECTION TRANSACTIONS)
            .add(transactionMap)
            .addOnSuccessListener(documentReference -> {
                transaction.setFirebaseId(documentReference.getId());
                loadTransactions(); // ★ Cập nhật danh sách sau khi thêm
                // Cập nhật giao dịch tháng hiện tại nếu giao dịch thuộc tháng hiện
                if (isCurrentMonth(transaction.getDate())) {
                    loadCurrentMonthTransactions();
                if (!transaction.isIncome()) {
                    checkBudgetThresholdAfterTransaction(transaction.getCategory());
            });
```

3.3.3. Code xử cập nhật giao dịch

```
public void updateTransaction(Transaction transaction) {
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) return;
```

```
double amount = transaction.getAmount();
    transaction.setAmount(transaction.isIncome() ? Math.abs(amount) : -
Math.abs(amount));
    Map<String, Object> transactionMap = transactionToMap(transaction);
    db.collection(COLLECTION USERS)
            .document(currentUser.getUid())
            .collection(COLLECTION_TRANSACTIONS)
            .document(transaction.getFirebaseId())
            .set(transactionMap)
            .addOnSuccessListener(aVoid -> {
                loadTransactions();
                // Cập nhật giao dịch tháng hiện tại nếu giao dịch thuộc tháng hiện
                if (isCurrentMonth(transaction.getDate())) {
                    loadCurrentMonthTransactions();
                if (!transaction.isIncome()) {
                    checkBudgetThresholdAfterTransaction(transaction.getCategory());
            });
```

3.3.4. Code xử lý xóa giao dich

```
public Task<Void> deleteTransaction(String transactionId) {
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) return Tasks.forException(new Exception("User not logged
in"));
    boolean isCurrentMonthTransaction = false;
    Transaction transactionToDelete = null;
    List<Transaction> currentTransactions = transactionsLiveData.getValue();
    if (currentTransactions != null) {
        for (Transaction t : currentTransactions) {
            if (t.getFirebaseId().equals(transactionId)) {
                transactionToDelete = t;
                break;
    final Transaction finalTransactionToDelete = transactionToDelete;
    final boolean needsCurrentMonthUpdate = isCurrentMonthTransaction;
    return db.collection(COLLECTION USERS)
            .document(currentUser.getUid())
            .collection(COLLECTION_TRANSACTIONS)
            .document(transactionId)
            .delete()
            .addOnSuccessListener(aVoid -> {
                // Update the local cache
                List<Transaction> currentList = transactionsLiveData.getValue();
                if (currentList != null) {
                    List<Transaction> updatedList = new ArrayList<>(currentList);
                    updatedList.removeIf(t ->
t.getFirebaseId().equals(transactionId));
                    transactionsLiveData.setValue(updatedList);
```

3.3.5. Code xử lý ngân sách (thêm/sửa/xóa/xem)

```
private void loadActiveBudgets() {
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) {
        activeBudgetsLiveData.setValue(new ArrayList<>());
        totalBudgetLiveData.setValue(0.0);
        return;
   // Lấy tháng hiện tại
    Calendar calendar = Calendar.getInstance();
    calendar.set(Calendar.DAY OF MONTH, 1);
    calendar.set(Calendar.HOUR OF DAY, 0);
    calendar.set(Calendar.MINUTE, 0);
    calendar.set(Calendar.SECOND, 0);
    calendar.set(Calendar.MILLISECOND, 0);
    Date startOfMonth = calendar.getTime();
    calendar.add(Calendar.MONTH, 1);
    calendar.add(Calendar.MILLISECOND, -1);
    Date endOfMonth = calendar.getTime();
    db.collection(COLLECTION USERS)
            .document(currentUser.getUid())
            .collection(COLLECTION_BUDGETS)
            .whereGreaterThanOrEqualTo("startDate", startOfMonth)
            .whereLessThanOrEqualTo("endDate", endOfMonth)
            .orderBy("startDate", Query.Direction.DESCENDING)
            .addSnapshotListener((value, error) -> {
                if (error != null) {
                    Log.e("BudgetRepo", "Error loading active budgets", error);
                    return;
                if (value != null) {
                    List<Budget> budgets = new ArrayList<>();
                    double totalBudgetAmount = 0.0;
                    for (QueryDocumentSnapshot document : value) {
                        Budget budget = documentToBudget(document);
                        budgets.add(budget);
                        totalBudgetAmount += budget.getAmount();
                    // Cập nhật danh sách ngân sách
                    activeBudgetsLiveData.setValue(budgets);
                    totalBudgetLiveData.setValue(totalBudgetAmount);
```

```
updateBudgetsWithSpentAmounts();
            });
public LiveData<Budget> getBudgetById(String budgetId) {
    MutableLiveData<Budget> budgetLiveData = new MutableLiveData<>();
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) return budgetLiveData;
    db.collection(COLLECTION_USERS)
            .document(currentUser.getUid())
            .collection(COLLECTION BUDGETS)
            .document(budgetId)
            .get()
            .addOnSuccessListener(documentSnapshot -> {
                if (documentSnapshot.exists()) {
                    Budget budget = documentSnapshotToBudget(documentSnapshot);
                    // Cập nhật số tiền đã chi tiêu từ dữ liệu giao dịch
                    Map<String, Double> categorySpentAmounts =
categorySpentAmountsLiveData.getValue();
                    if (categorySpentAmounts != null) {
                        Double spentAmount =
categorySpentAmounts.getOrDefault(budget.getCategory(), 0.0);
                        budget.setSpent(spentAmount);
                    budgetLiveData.setValue(budget);
            });
    return budgetLiveData;
public void addBudget(Budget budget) {
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) return;
    // Đặt userId cho ngân sách
    budget.setUserId(currentUser.getUid());
    // Cập nhật số tiền đã chi tiêu từ dữ liệu giao dịch
    Map<String, Double> categorySpentAmounts =
categorySpentAmountsLiveData.getValue();
    if (categorySpentAmounts != null) {
        Double spentAmount = categorySpentAmounts.getOrDefault(budget.getCategory(),
0.0);
        budget.setSpent(spentAmount);
    // Chuyển đổi thành Map
    Map<String, Object> budgetMap = budgetToMap(budget);
    // Thêm vào Firestore
    db.collection(COLLECTION USERS)
            .document(currentUser.getUid())
            .collection(COLLECTION_BUDGETS)
            .add(budgetMap)
            .addOnSuccessListener(documentReference -> {
                budget.setFirebaseId(documentReference.getId());
```

```
loadActiveBudgets();
            });
public void updateBudget(Budget budget) {
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) return;
    if (budget.getUserId() == null) {
        budget.setUserId(currentUser.getUid());
    // Cập nhật số tiền đã chi tiêu từ dữ liệu giao dịch
    Map<String, Double> categorySpentAmounts =
categorySpentAmountsLiveData.getValue();
    if (categorySpentAmounts != null) {
        Double spentAmount = categorySpentAmounts.getOrDefault(budget.getCategory(),
0.0);
        budget.setSpent(spentAmount);
    Map<String, Object> budgetMap = budgetToMap(budget);
    db.collection(COLLECTION_USERS)
            .document(currentUser.getUid())
            .collection(COLLECTION BUDGETS)
            .document(budget.getFirebaseId())
            .set(budgetMap)
            .addOnSuccessListener(aVoid -> loadActiveBudgets());
public void deleteBudget(String budgetId) {
    FirebaseUser currentUser = auth.getCurrentUser();
    if (currentUser == null) return;
    db.collection(COLLECTION USERS)
            .document(currentUser.getUid())
            .collection(COLLECTION_BUDGETS)
            .document(budgetId)
            .delete()
            .addOnSuccessListener(aVoid -> loadActiveBudgets());
```

3.3.6. Code xử lý nhắc nhở (thêm/sửa/xóa/xem)

```
String userId = auth.getCurrentUser().getUid();
    Log.d("ReminderRepository", "Getting past reminders for user: " + userId);
    return getRemindersCollection()
            .whereEqualTo("userId", userId)
            .whereEqualTo("isCompleted", true)
            .get()
            .addOnSuccessListener(querySnapshot -> {
                Log.d("ReminderRepository", "Found " + querySnapshot.size() + "
completed reminders");
                for (DocumentSnapshot doc : querySnapshot.getDocuments()) {
                    Log.d("ReminderRepository", "Completed reminder: " + doc.getId()
 ", title: " + doc.getString("title"));
            })
            .addOnFailureListener(e -> {
                Log.e("ReminderRepository", "Error getting completed reminders", e);
            });
public Task<QuerySnapshot> getOverdueReminders() {
    String userId = auth.getCurrentUser().getUid();
    Date now = new Date();
    return getRemindersCollection()
            .whereEqualTo("userId", userId)
            .whereEqualTo("isCompleted", false)
            .whereLessThan("dateTime", now)
            .orderBy("dateTime", Query.Direction.DESCENDING)
            .get();
// Thêm nhắc nhở mới
public Task<DocumentReference> addReminder(Reminder reminder) {
    if (reminder.getUserId() == null && auth.getCurrentUser() != null) {
        reminder.setUserId(auth.getCurrentUser().getUid());
    Map<String, Object> reminderMap = convertReminderToMap(reminder);
    return getRemindersCollection().add(reminderMap);
// Cập nhật nhắc nhở
public Task<Void> updateReminder(String documentId, Reminder reminder) {
    Map<String, Object> reminderMap = convertReminderToMap(reminder);
    return getRemindersCollection().document(documentId).update(reminderMap);
public Task<Void> markReminderAsCompleted(String documentId) {
    return getRemindersCollection()
            .document(documentId)
            .update("isCompleted", true);
// Xóa nhắc nhở
public Task<Void> deleteReminder(String documentId) {
    return getRemindersCollection().document(documentId).delete();
// Lấy nhắc nhở theo ID
```

3.3.7. Code xử lý các thông báo

Vì để thực hiện được chức năng này, cần code các service bao gồm xử lý các Action Receiver, Broadcast Receiver, ... nên khá là dài, tóm tắt sẽ có các code để thực hiện những việc sau:

- Tạo kênh thông báo
- Lên lịch thông báo
- Chức năng hiển thị, xóa thông báo
- Xử lý nhắc nhở chi tiêu bằng cách nhân Broadcast và hiển thị thông báo
- ...

KÉT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Sau quá trình nghiên cứu và phát triển, ứng dụng quản lý chi tiêu đã hoàn thành với các tính năng cốt lõi bao gồm:

- Ghi chép giao dịch: Cho phép người dùng thêm, sửa, xóa và xem lịch sử chi tiêu.
- Phân loại chi tiêu: Hỗ trợ nhóm giao dịch theo danh mục như ăn uống, mua sắm, hóa đơn,...
- Mục tiêu lâu dài: Cho phép người dùng đặt mục tiêu tiết kiệm như mua nhà, du lịch, quỹ khẩn cấp,... và theo dõi tiến độ đạt mục tiêu theo thời gian.
- AI chat bot tư vấn tài chính: Tích hợp trợ lý ảo sử dụng trí tuệ nhân tạo, có khả năng phân tích dữ liệu chi tiêu, lịch sử giao dịch, mục tiêu tài chính để đưa ra lời khuyên cá nhân hóa cho người dùng, giúp họ quản lý tiền bạc thông minh hơn.
- Nhắc nhở thanh toán: Hệ thống gửi thông báo nhắc nhở khi đến thời điểm cần thanh toán.
- **Tự động tạo giao dịch**: Khi người dùng xác nhận thanh toán nhắc nhở, ứng dụng tự động cập nhật giao dịch vào lịch sử chi tiêu.
- Quản lý ngân sách: Người dùng có thể thiết lập ngân sách cho từng danh mục hoặc tổng ngân sách hàng tháng, theo dõi mức tiêu dùng so với ngân sách.

- Thống kê & Báo cáo: Hiển thị biểu đồ trực quan về chi tiêu theo thời gian, danh mục,
 đồng thời cung cấp báo cáo định kỳ theo tuần/tháng.
- Lưu trữ dữ liệu: Úng dụng sử dụng Firebase để lưu trữ thông tin giao dịch và nhắc nhỏ, giúp người dùng theo dõi tài chính một cách hiệu quả.

2. Nhược điểm

Mặc dù ứng dụng đã đáp ứng các yêu cầu cơ bản, nhưng vẫn còn một số hạn chế:

- Chưa hỗ trợ đa nền tảng: Hiện tại, ứng dụng chỉ chạy trên Android, chưa có phiên bản iOS hoặc Web.
- Chưa tối ưu giao diện thống kê: Biểu đồ và báo cáo hiện tại còn đơn giản, chưa hỗ trợ tùy chỉnh theo nhu cầu người dùng.
- Hiệu suất xử lý dữ liệu lớn: Khi số lượng giao dịch nhiều, hiệu suất truy vấn có thể bị ảnh hưởng.

3. Hướng phát triển

Trong tương lai, ứng dụng có thể được mở rộng và nâng cấp với các tính năng sau:

- Phát triển phiên bản đa nền tảng: Hỗ trợ iOS và Web để người dùng có thể sử dụng trên nhiều thiết bị khác nhau.
- Cải thiện giao diện thống kê & báo cáo: Tích hợp thêm các biểu đồ chi tiết hơn, hỗ trợ tùy chỉnh báo cáo theo nhu cầu.